TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc;

Bà Bùi Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị G - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn D, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992 tại xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn X và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vàng Thị X và chưa có con; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 56/2012/HS-ST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 01 tháng về tội "Đánh bạc", ngày 27/10/2014, D chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; còn số tiền phạt, tiền truy thu và án phí hình sự D chưa nộp. Xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch xác định là sau khi Bản án số 56/2012/HSST ngày 27/9/2012 của TAND huyện Lập Thạch có hiệu lực, đến nay TAND huyện Lập Thạch chưa chuyển giao bản án cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch để ra quyết định thi hành án đối với phần tiền phạt, tiền truy thu và án phí của D; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/2/2022 đến nay, “có mặt”.

2. Bùi Ngọc G, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1994 tại thị trấn L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Trường (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Mai Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 83/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt G 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung G 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. G chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay, "có mặt".

3. Trần Thanh T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1993 tại xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tvà bà Tạ Thị D; có vợ là Triệu Thị Thu Quvà có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77 ngày 13/8/2021 của Công an xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch phạt T 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Ngày 19/8/2021, T đã nộp số tiền phạt 2.500.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay, "có mặt".

4. Lưu Minh Đức Q, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001 tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân T và bà Triệu Thị N; có vợ là Dương Thị T và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay, "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Bàn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, "vắng mặt".

+ Anh Lê Quốc C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/02/2022 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên tiến hành kiểm tra hành chính tại khách sạn Nice Dream thuộc tổ dân phố Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện tại phòng 501 của khách sạn có 10 đối tượng có biểu hiện cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy gồm Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T, Lưu Minh Đức Q, Lê Quốc C, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố Phú Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Thị L, sinh năm 2000, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Ngọc Hải Y, sinh năm 1994, trú tại: Tổ 50, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thị

L, sinh năm 1992, trú tại: Đường V, phường T, huyện K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị T, sinh năm 1997, trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Thị Thu T, sinh năm 1995, trú tại: Số nhà 263, đường, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng.

Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trong phòng 501 gồm: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 30cm, trong lòng đĩa có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành ống hút hình tròn, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức Minh và chất bột màu trắng bám dính trong lòng đĩa (phần chất bột màu trắng được thu, niêm phong trong bì thư ký hiệu A1); 02 đèn chiếu ánh sáng tia laze và 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu Har man/Kardon; thu giữ của Tạ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, của Bùi Ngọc G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen, của Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen và của Lưu Minh Đức Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ (đều đã cũ, đã qua sử dụng). Sau khi kiểm tra, Tổ công tác đã lập biên bản sự việc rồi đưa các đối tượng nêu trên cùng lễ tân khách sạn là Bàn Văn H về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T, Lưu Minh Đức Q, Lê Quốc C, Trần Thị L, Trần Thị L1, Trần Thị Thu Trang, Nguyễn Thị T và Phạm Ngọc Hải Y niêm phong theo thủ tục pháp luật vào 10 lọ nhựa có ký hiệu là M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9 và M10.

Ngày 22/02/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra các quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy thu giữ tại mẫu ký hiệu A1 và mẫu nước tiểu của 10 đối tượng trong phòng 501 khách sạn Nice Dream.

Tại Kết luận giám định số 500/KLGĐ ngày 26/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1823gam (Không phảy một tám hai ba gam, không kể bao bì) loại Ketamine".

Tại các Kết luận giám định số: 548, 549, 551, 552, 553 cùng ngày 04/3/2022; số 573, 574 cùng ngày 09/3/2022 và số 586, 587, 588 cùng ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định đối với mẫu nước tiểu thu của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Lưu Minh Đức Q, Trần Thanh T, Lê Quốc C, Phạm Ngọc Hải Y, Trần Thị L, Trần Thị L1, Nguyễn Thị T và Trần Thị Thu Trang, kết quả: Tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T, Lưu Minh Đức Q, và Lê Quốc C, Trần Thị L1, Phạm Ngọc Hải Y, Trần Thị L và Nguyễn Thị T; Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu của Trần Thị Thu T1.

Ngày 19/05/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 04 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh

Đức Q. Tại Kết luận giám định số 1467/KLGĐ ngày 26/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ thu giữ của Trần Thanh T không mở được khoá màn hình (do đã bị vô hiệu hóa), còn 03 chiếc điện thoại thu giữ của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G và Lưu Minh Đức Q xác định được số lượng sim điện thoại được gắn trong 03 chiếc điện thoại, lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn trên Zalo và Facebook. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh nội dung tin nhắn trên Zalo nhưng không làm rõ được tin nhắn nào liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của các đối tượng.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T, Lưu Minh Đức Q; lời khai của người liên quan là Lê Quốc C, Phạm Ngọc Hải Y, Trần Thị L, Trần Thị L1, Nguyễn Thị T và Trần Thị Thu Trang; kết luận giám định chất ma túy, giám định nước tiểu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2022, Tạ Văn D đang ở nhà thì nảy sinh ý định muốn sử dụng chất ma túy cùng một số người bạn. D nhắn tin, gọi điện qua mạng xã hội zalo cho Bùi Ngọc G, Trần Thanh T, Lưu Minh Đức Q và Lê Quốc C rủ đi chơi, các đối tượng đều hiểu là D rủ đi sử dụng trái phép ma túy ke (Ketamine) và ma túy kẹo (MDMA). G, T và Q, C đều đồng ý. T và Q bảo D là khi nào đi thì đến đón T và Q, còn C nói với D đang bận uống rượu với bạn, chơi ở đâu thì C sẽ đến sau thì D bảo C đến khách sạn Nice Dream ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Một lúc sau, G gọi điện thoại cho D hỏi sử dụng ma túy ở đâu thì D nói khoảng 21 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau tại khách sạn Nice Dream ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, rồi D thỏa thuận, thống nhất với G là G đi đến khách sạn Nice Dream trước đặt phòng, ứng tiền ra mua vài viên ma túy kẹo và gói ma túy ke, chuẩn bị loa, đèn laze, rủ mấy bạn nữ đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy cho vui, còn D sẽ rủ 03 bạn nam cùng đến sử dụng trái phép chất ma tuý, số tiền mua ma túy, tiền thuê phòng khách sạn, loa đài và đèn thì sau khi sử dụng ma túy xong sẽ chia đều cho G, D và các bạn nam đi cùng D để trả G, các bạn nữ không phải đóng góp gì.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại qua ứng dụng Facebook đến tài khoản "Trang Trần" của Trần Thị Kiều Trang, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố Dinh, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đặt thuê 01 loa bluetooth và 02 đèn chiếu tia sáng laze nghệ thuật, rồi G bảo Trang mang loa, đèn đến gửi tại quầy lễ tân khách sạn Nice Dream ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, lát G đến khách sạn lấy, Trang đồng ý và nói giá thuê loa, đèn là 400.000 đồng. Sau đó, Trang để 02 đèn chiếu ánh sáng tia laze và 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu Har man/Kardon vào trong 01 túi giả da màu đen rồi thuê người lái xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) chở đến khách sạn Nice Dream gửi ở quầy lễ tân cho G. Sau khi thuê loa, đèn, G tiếp tục gọi điện thoại cho bạn là Phạm Ngọc Hải Y, rủ Y cùng Nguyễn Thị T và Trần Thị Thu T1 đang ở cùng phòng với Y thuê tại khách sạn SUN 31 thuộc phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là khoảng 21 giờ cùng ngày đến khách sạn Nice

Dream ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, chơi cùng G và các bạn của G (G không nói đến sử dụng trái phép chất ma tuý), Y đồng ý. Ngay sau đó, G đi xe ô tô taxi từ nhà ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến khách sạn Nice Dream. Trên đường đi, khi tới khu vực ngã tư có đèn xanh đèn đỏ ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch thì G bảo lái xe taxi dừng xe để xuống mua thuốc lá. Khi mua thuốc lá xong G gọi điện thoại cho một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ, G lưu trong danh bạ điện thoại là "K", sử dụng số điện thoại 0787.186.695 để hỏi mua 01 gói ma tuý ke và 08 viên ma tuý kẹo, thì nam giới này nói giá 6.700.000 đồng, G đồng ý mua và hẹn người này đem ma túy đến gần khu vực khách sạn Nice Dream để giao dịch mua bán ma túy rồi G tiếp tục đi taxi đến khách sạn Nice Dream. Đến hơn 20 giờ cùng ngày, Bàn Văn H là nhân viên lễ tân của khách sạn Nice Dream đang ở quầy lễ tân thì có người nam giới đi xe ôm đến đưa cho H 01 túi giả da màu đen và nói là gửi cho G ở thị trấn Lập Thạch, lát G đến khách sạn lấy. Do trước đó G có một số lần thuê phòng tại khách sạn nên H biết G, H gọi điện thoại cho G hỏi có phải G nhờ người mang túi đồ đến gửi ở khách sạn Nice Dream không thì G nói là đúng và nhờ H nhận hộ, đồng thời bảo H cho G đặt thuê 05 phòng ở tầng 5 của khách sạn Nice Dream để G và các bạn của G nghỉ, H đồng ý rồi nhận chiếc túi giả da từ người xe ôm, không kiểm tra bên trong nên không biết đồ vật nhận hộ là đồ vật gì.

Sau khi thống nhất với G, D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại ACCENT, biển kiểm soát 88A - 431.90 đi đón T và Q cùng nhau đi đến khách sạn Nice Dream. Trên đường đi D nói với T và Q là đến khách sạn Nice Dream ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cùng sử dụng ma túy, D đã bảo G đặt phòng tại khách sạn, thuê loa, đèn, mua ma túy kẹo, ma túy ke và rủ các bạn nữ đến cùng sử dụng ma túy cho vui, khi kết thúc buổi đi chơi sử dụng trái phép chất ma tuý thì tổng tiền mua ma túy, thuê phòng hết bao nhiêu sẽ chia đều cho các bạn nam là D, G, T và Q. T và Q đồng ý.

Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, G đến khách sạn Nice Dream, G gọi điện thoại cho người bán ma tuý thì người này hẹn gặp tại ngã ba cách khách sạn Nice Dream khoảng 30m. G đi bộ một mình đến điểm hẹn gặp một nam thanh niên không quen biết mua của người này 08 viên ma tuý kẹo đựng trong một túi nilon và 01 túi nilon chứa ma tuý ke với tổng số tiền 6.700.000 đồng. Sau đó G đi vào quầy lễ tân khách sạn Nice Dream gặp H bảo thuê tất các phòng nghỉ ở tầng 5 của khách sạn (mục đích G thuê 05 phòng để tránh việc các khách thuê phòng cùng tầng biết việc nhóm G sử dụng trái phép chất ma tuý), nhận túi giả da màu đen bên trong có một loa bluetooth và 02 đèn chiếu tia sáng laze nghệ thuật, thì H đưa cho G 05 chìa khóa của 05 phòng 501, 502, 503, 504 và 505. Sau đó G đem theo túi giả da cùng các chìa khóa phòng đã nhận đi lên phòng 501 rồi G mở túi giả da lấy chiếc loa bluetooth để ở đầu giường, còn 02 đèn chiếu tia sáng laze G để trên ghế ở cuối giường rồi kết nối với điện thoại của G bật nhạc chờ D cùng bạn đến để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc chờ D đến, G gọi điện thoại cho Trần Thị L, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Tân Phú, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và Trần Thị L1, sinh năm

1992, trú tại: Đường Vinh Q, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đều đang thuê trọ tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn quen biết xã hội với G, rủ L và L1 đến phòng 501 khách sạn Nice Dream chơi, L và L1 đều đồng ý.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A - 431.90 chở Q và T đến khách sạn Nice Dream, D bảo Q và T đi vào phòng 501 khách sạn trước, D ra trả xe ô tô cho bạn rồi lên sau. Sau khi trả xe, D đi lên phòng 501, G liền lấy túi nilon chứa 08 viên ma tuý kẹo ra rồi lấy 01 viên ma túy kẹo sử dụng bằng hình thức uống cùng nước Cocacola sau đó đưa gói ma túy kẹo cho D, D lấy ra 02 viên ma túy kẹo đưa cho Q 01 viên, còn 01 viên D bẻ thành hai mảnh đưa cho T 01 mảnh, 01 mảnh D sử dụng bằng hình thức uống cùng nước Cocacola rồi D đặt gói ma túy kẹo (còn 05 viên) vào trong ngăn kéo bàn trong phòng 501 để lát bạn D và bạn G đến sử dụng. T và Q sau khi cầm ma túy kẹo D đưa đã sử dụng bằng hình thức uống cùng nước Cocacola. D tiếp tục bảo G gọi mấy bạn nữ đến chơi cùng (ý là đến sử dụng ma túy) cho vui, G nói đã gọi rồi đang đến. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quốc C đi đến phòng 501 khách sạn Nice Dream. Thấy C đi vào phòng, biết C là bạn của D, G bảo C ma tuý kẹo để trong ngăn bàn rồi C tự lấy 01 viên ma túy kẹo sử dụng bằng hình thức uống. Sau đó, G lấy chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng có sẵn trên mặt bàn đặt trong phòng 501 đem vào nhà vệ sinh khép kín trong phòng đốt nóng rồi đem ra bàn đổ gói ma túy ke vào đĩa và dùng thẻ căn cước chế biến, xào ma túy ke, G hỏi D, T, Q và C ai có đồng tiền lẻ nào đưa cho G để cuốn thành ống hút dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy ke thì T đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Q đưa cho G, G cuốn tờ tiền thành ống hút hình tròn rồi G kẻ ma túy ke trong đĩa thành các đường nhỏ, G hít 01 đường ke, sau đó G bê đĩa ma túy ke đưa cho D sử dụng, sau đó lần lượt T, Q và C đều sử dụng ma túy ke. Sau khi sử dụng ma túy ke, D, G, T, Q và C nằm nghe nhạc trong phòng, G tiếp tục gọi điện thoại cho L, L1, Y, Trang và T rủ đến khách sạn Nice Dream chơi. Một lúc sau, L, Y, T, Trang và L1 lần lượt đến phòng 501, G tiếp tục lấy 01 viên ma tuý kẹo sử dụng cho bản thân và bảo L, Y, T, Trang và L1 là ma túy kẹo để trong ngăn kéo bàn, lấy chơi cho vui thì L, L1, Y, T mỗi người lấy 01 viên ma tuý kẹo sử dụng bằng hình thức uống cùng nước Cocacola. G tiếp tục kẻ các đường ma túy ke trong đĩa thì D, T, Q, C, Y, T, L1, L đều lần lượt tiếp tục sử dụng ma túy ke. Sau khi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, G đến nằm cùng với L, Y nằm cùng T, L1 nằm cùng Q, T nằm cùng C và D đến nằm cạnh Trang cùng nghe nhạc. Đến 01 giờ 30 ngày 21/02/2022, Q và C mở cửa đi ra ngoài để mua đồ ăn đêm cho cả nhóm, khi đi xuống quầy lễ tân khách sạn Nice Dream thì gặp Tổ công tác của Phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên đến kiểm tra, phát hiện D cùng đồng phạm có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, đồ vật có liên quan rồi đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q đều thành khẩn khai nhận về hành vi bàn bạc cùng nhau góp tiền, mua ma

túy, thuê địa điểm, loa, đèn và cung cấp ma túy cho Lê Quốc C, Phạm Ngọc Y, Trần Thị L, Nguyễn Thị T và Trần Thị L1 cùng sử dụng trái phép tại phòng 501 của khách sạn Nice Dream đêm ngày 20/02/2022 đồng thời D còn khai nhận kỷ phần tiền đóng góp để mua ma túy, thuê địa điểm, thuê loa và đèn chiếu sáng mà C phải chịu thì D sẽ góp tiền cho G vì D mời C đi sử dụng ma túy, không bàn bạc gì với C về việc góp tiền cùng mua ma túy, thuê phòng hát, thuê loa và đèn chiếu sáng; các đối tượng Lê Quốc C, Phạm Ngọc Hải Y, Trần Thị L, Nguyễn Thị T và Trần Thị L1 đã khai nhận rõ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 501 của khách sạn Nice Dream đêm ngày 20/02/2022 như đã nêu trên, quá trình sử dụng ma túy thì C, Y, T, L1, L đều không phải đóng góp khoản tiền gì, Trang khai nhận rõ việc thấy các đối tượng trong phòng sử dụng ma túy nhưng Trang không sử dụng.

Đối với 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức Minh, quá trình điều tra Bàn Văn H là nhân viên lễ tân và Trần Thị Lan là chủ khách sạn Nice Dream đều khai nhận chiếc đĩa sứ và thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức Minh không biết là của ai, do ai mang đến phòng 501 của khách sạn; Bùi Văn G cùng đồng phạm đều khai nhận khi đến phòng 501 đã thấy chiếc đĩa và thẻ căn cước công dân trên để ở trong phòng, không rõ là của ai và do ai mang đến; 01 ống hút được cuốn bằng 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng là của Trần Thanh T đưa cho G để sử dụng làm ống hút ma túy ketamin.

Đối với người bán 08 viên nén ma túy MDMA và 01 gói ma túy Ketamin quá trình điều tra G khai nhận: Khoảng tháng 10/2021 trong một lần G đến quán bar Monaco ở phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để uống bia, nghe nhạc và vui chơi thì gặp một nam giới khoảng 27 đến 29 tuổi, cao khoảng 1,7m người to béo, nặng khoảng 70kg, không rõ nhân thân, lai lịch, người này cho G một mảnh ma tuý kẹo bảo G sử dụng. Sau đó qua nói chuyện, G đã xin số điện thoại của người này với mục đích khi nào cần mua ma tuý sẽ liên lạc thì người này cho G số điện thoại 0787.186.695 nhưng không giới thiệu tên nên G lưu trong danh bạ điện thoại là "K" chữ cái đầu của chữ "Ke", chữ "Kẹo". Sau đó có một lần G đã liên hệ mua ma tuý của người này để sử dụng, cụ thể thời gian, địa điểm và số tiền mua G không nhớ. Tối ngày 20/02/2022, sau khi bàn bạc với D về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, G gọi điện thoại cho nam giới trẻ tuổi này hỏi mua 08 viên ma tuý kẹo và 01 ma tuý ke, thì người này nói giá 6.700.000 đồng, G hẹn gặp tại khu vực gần khách sạn Nice Dream để giao dịch mua bán. Khi G đến địa điểm mua ma túy thì gặp một nam giới trẻ tuổi khác mặc quần áo mưa, không rõ các đặc điểm nhận dạng, đưa cho G 01 gói nilon chứa 08 viên ma túy kẹo và 01 gói nilon chứa ma úy ke, G đưa cho người này 6.700.000 đồng rồi đem ma túy về phòng 501 của khách sạn Nice Dream cùng các đối tượng sử dụng, G không biết người bán ma túy cho G là ai, ở đâu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc rà soát qua hệ thống camera an ninh quanh khu vực khách sạn Nice Dream cũng như khu vực lân cận và áp dụng triệt để các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân các đối tượng tham gia vào việc bán ma tuý cho G tối ngày 20/02/2022 nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tạ Văn D từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc G từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 83/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 năm 02 tháng tù đến 08 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Minh Đức Q từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước các phương tiện và số tiền sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, các công cụ, phương tiện và tài sản không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G và Trần Thanh T có tài sản, thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt các bị cáo số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng sung nộp ngân sách nhà nước; bị cáo Lưu Minh Đức Q không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bàn Văn H và anh Lê Quốc C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh H trình bày không biết việc G thuê phòng nghỉ rồi cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, anh không cung cấp các công cụ cho nhóm G để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh C trình bày anh là bạn của D được D rủ đến để sử dụng trái phép chất ma túy, D không bàn bạc gì với anh về việc góp tiền mua ma túy, thuê

phòng nghỉ, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép. Ngoài ra, anh H và anh C không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q khai nhận đã cùng nhau góp tiền thuê địa điểm, thuê loa, đèn chiếu sang và mua ma túy kẹo, ma túy Ketamine để tổ chức sử dụng trái phép. Khoảng 22 giờ ngày 20/02/2022, tại phòng 501 khách sạn Nice Dream thuộc tổ dân phố Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng là Lê Quốc C, Phạm Ngọc Hải Y, Nguyễn Thị T, Trần Thị L và Trần Thị L1 cùng sử dụng trái phép ma túy. Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q cùng các đối tượng Lê Quốc C, Phạm Ngọc Hải Y, Nguyễn Thị T, Trần Thị L và Trần Thị L1 sử dụng ma túy đến 01 giờ 30 phút ngày 21/02/2022 thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật. Vật chứng vụ án thu giữ bao gồm: 01chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng trong lòng đĩa có chất bột màu trắng bám dính, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành ống hút hình tròn và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức Minh.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q là phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định cùng các vật chứng, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã tổ chức cho 05 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung là "đối với 02 người trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy, rủ rê, tụ tập đông người và cung cấp ma túy để đưa trái phép chất ma

túy vào cơ thể người khác của Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Cả bốn bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo. Các bị cáo Tạ Văn D và Bùi Ngọc G đều đã bị kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Tạ Văn D tham gia phạm tội với vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia phạm tội; bị cáo Bùi Ngọc G là đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp chuẩn bị ma túy, thuê địa điểm, loa đài và rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Trần Thanh T, Lưu Minh Đức Q tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực, cùng chung tiền mua ma túy, thuê địa điểm và các công cụ cần thiết để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo D và bị cáo G đã bị kết án nhưng cho hưởng án treo chưa được xóa án tích, còn bị cáo T đã bị xử phạt hành chính chưa được xóa tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Thấy rằng, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định đối với từng bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và nhân thân của họ.

[7] Bị cáo Bùi Ngọc G đang phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách, khi quyết định hình phạt cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 83/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G và Trần Thanh T không có tài sản, thu nhập. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T đều thừa nhận các bị cáo có thu nhập tích lũy và tài sản trước khi bị bắt tạm giam. Lời thừa nhận của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên điều tra, làm rõ tại phần tranh tụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Tạ Văn

D, Bùi Ngọc G và Trần Thanh T có tài sản nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Lưu Minh Đức Q không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với tài sản là điện thoại di động, tiền được sử dụng vào việc phạm tội thì cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; đối với vật chứng sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng thì tịch thu để tiêu hủy.

[10] Đối với các đối tượng sử dụng ma túy và chủ khách sạn Nice Dream, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính theo đúng quy định của pháp luật nên Tòa không xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn D 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc G 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc G phải chấp hành hình phạt 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Bùi Ngọc G phải chấp hành hình phạt 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Minh Đức Q 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Phạt các bị cáo Tạ Văn D và Bùi Ngọc G mỗi bị cáo số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); bị cáo Trần Thanh T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm 0,1267 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức Minh .

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của Tạ Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của Bùi Ngọc G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của Trần Thanh T và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ của Lưu Minh Đức Q là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tạ Văn D, Bùi Ngọc G, Trần Thanh T và Lưu Minh Đức Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Bằng **Bùi Thị Bích Liên**

Nguyễn Thanh Danh

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh

- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.